

Biểu 5. Tổng hợp số chủ dự án bị xử phạt do không có ĐTM theo quy định hoặc không thực hiện đúng ĐTM được phê duyệt

STT	Địa phương	2022	2023	2024
1	Thị trấn Ba Tơ	0	0	0

[illegible]

Biểu 6. Tổng hợp số liệu thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính

[illegible]

[illegible]

Năm 2024				
Số cuộc thanh tra/kiểm tra	Số cơ sở thanh tra/kiểm tra	Số cơ sở VPHC	Số tiền phạt VPHC (đồng)	Số cơ sở chuyển CQ điều tra
0	0	0	0	0

STT	Xã, thị trấn								
		Tổng CTRSH phát sinh, thu gom, xử lý (tấn/ngày)				CTRSH đô thị phát sinh, thu gom, xử lý (tấn/ngày)			
		Khối lượng phát sinh	Khối lượng thu gom, vận chuyển	Khối lượng CTRSH xử lý	Tỷ lệ xử lý (%)	KL phát sinh	KL thu gom, vận chuyển	KL xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ xử lý (%)
1	Thị trấn Ba Tơ	0	0	0	0	0	0	0	0

chất thải rắn sinh hoạt

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Biểu 11. Tổng hợp hình hình phát phát sinh, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nh

STT	Địa phương	Chất thải nhựa phát sinh từ sinh h						
		Năm 2022				Năm 2023		
		Khối lượng phát sinh	Khối lượng thu gom, vận chuyển	Khối lượng tái chế	Khối lượng xử lý	Khối lượng phát sinh	Khối lượng thu gom, vận chuyển	Khối lượng tái chế
1	Thị trấn Ba Tơ	0	0	0	0	0	0	0

1ұа

[illegible]

a phát sinh từ công nghiệp (tấn/năm)						
Năm 2023			Năm 2024			
Khối lượng thu gom, vận chuyển	Khối lượng tái chế	Khối lượng xử lý	Khối lượng phát sinh	Khối lượng thu gom, vận chuyển	Khối lượng tái chế	Khối lượng xử lý
0	0	0	0	0	0	0